

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày: 27-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Em

Bà Lê Thị Hoàng Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kinh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Cao Duyệt Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Kiều Văn Minh H, sinh ngày 04/11/1998; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Kiều Văn K và bà Võ Thị Thùy T; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 22/01/2016, bị Công an xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, xử phạt 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 16/02/2017, bị Công an xã S, huyện Mỏ Cày Nam xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 04/10/2020, bị Công an xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại:

Võ Minh K, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Đông T, xã K, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Võ Tân Đạt, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Người chứng kiến:

Lưu B, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 30/11/2022, Kiều Văn Minh H, sinh năm 1998, cư trú tại ấp A, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre được người bạn tên Lưu B, sinh năm 1996, cư trú tại ấp P, xã S, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre gọi điện thoại rủ H đến quán “Hai” thuộc ấp T, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để nhậu thì được H đồng ý. Khi H đến quán gặp B thì thấy Võ Minh K, sinh năm 1996, cư trú tại ấp T, xã K, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre và một người nữ tên T (Không rõ họ tên và địa chỉ). Cả nhóm nhậu được khoảng 30 phút thì H và B đi về nhà người bạn tên Thạch Q, sinh năm 1996, tạm trú: ấp A, ở xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để nhậu tiếp. Trong lúc nhậu, Bút gọi điện thoại nói chuyện với Võ Minh K bằng Zalo và mở loa lớn. Trong lúc B và K đang nói chuyện thì H nói vọng vào là “thằng K mới ra tù về phải không” làm Kha nghe, sao đó H nghe Kha chửi thề trong điện thoại nên H tưởng K chửi mình. Lúc này, H quay về nhà trọ lấy 01 một con dao (dài khoảng 0,4m, cán gỗ màu đen, một bề lưỡi, mũi không nhọn) sau đó điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) mượn của một người bạn tên A (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đến quán nhậu “Hai Đ” để tìm K. Khi đến nơi thì K cũng chuẩn bị dẫn xe ra về, H điều khiển xe chạy đến dừng xe lấy con dao để trên бага đi đến đối diện và chém K, lúc này K lấy tay trái lên đỡ làm đứt 03 (ba) ngón tay giữa gồm ngón trỏ, giữa, áp út làm máu chảy ra nhiều nên K bỏ chạy, H chém với tới trượt vào sau lưng K nhưng gây xây xước nhẹ, chém xong H lên xe mô tô bỏ chạy về hướng cầu Ba Lai 3 rồi vứt con dao xuống sông và quay trở về nhà trọ ngủ, còn K được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 377-22/TgT, ngày 12/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre xác định Võ Minh K bị các vết thương như sau:

- Sẹo mặt lòng ngón 2 bàn tay trái kích thước nhỏ. Cơ chế hình thành thường tích: Do vật sắc nhọn gây ra.

- Sẹo mặt lòng ngón 3 bàn tay trái kích thước trung bình. Cơ chế hình thương tích: Do vật sắc nhọn gây ra. thành

- Sẹo mặt lòng ngón 4 bàn tay trái kích thước trung bình. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc nhọn gây ra.

- Gãy xương đốt gần ngón 2,3,4 bàn tay trái. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc nhọn gây ra.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của Võ Minh Kha là 11%.

Quá trình điều tra, Võ Minh K yêu cầu bị cáo Kiều Văn Minh H bồi thường với tổng số tiền là 115.000.000 đồng bao gồm: chi phí điều trị và đi lại là 21.500.000 đồng; tiền mất thu nhập là 30.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 63.500.000 đồng. H bị cáo Hiếu đã bồi thường xong, K có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, chị Huỳnh Thị Kim T và anh Võ Tấn Đ yêu cầu bị cáo Kiều Văn Minh H bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc anh K với tổng số tiền là 2.928.000 đồng (trong đó chị Thoa là 1.728.000 đồng, anh Đạt là 1.200.000 đồng). Hiện bị cáo H chưa bồi thường.

Cáo trạng số 32/CT-VKSCT ngày 13/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Kiều Văn Minh H về “*Tội cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ, khoản 2 (*trường hợp thuộc điểm a, i khoản 1*), Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kiều Văn Minh H phạm “*Tội cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm đ, khoản 2 (*trường hợp thuộc điểm a, i khoản 1*), Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Kiều Văn Minh H từ 01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận Võ Minh K yêu cầu bị cáo Kiều Văn Minh H bồi thường với tổng số tiền là 115.000.000 đồng bao gồm: chi phí điều trị và đi lại là 21.500.000 đồng; tiền mất thu nhập là 30.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 63.500.000 đồng. Hiện bị cáo H đã bồi thường xong.

Buộc Kiều Văn Minh H bồi thường cho chị Huỳnh Thị Kim T và anh Võ Tấn Đ số tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc anh K với tổng số tiền là 2.928.000 đồng (*trong đó chị T là 1.728.000 đồng, anh Đ là 1.200.000 đồng*).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trước tòa là phù hợp với lời trình bày của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm cũng như công cụ gây án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Sau khi đã uống rượu vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 30/11/2022 tại quán nhậu “Hai Đ” thuộc ấp T, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre Kiều Văn Minh H đã có hành vi sử dụng dao (*loại hung khí nguy hiểm*) chém vào tay trái Võ Minh K gây thương tích 11%.

[3] Giữa bị cáo và bị hại không có quen biết và cũng không có mâu thuẫn gì từ trước nhưng do bị cáo H lầm tưởng K chửi mình nên Hiếu đã có hành vi sử dụng dao (*loại hung khí nguy hiểm*) chém vào tay trái Võ Minh K gây thương tích 11% đã thể hiện bản tính côn đồ, xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Kiều Văn Minh H phạm “*Tội cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ, khoản 2 (*trường hợp thuộc điểm a, i khoản 1*), Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết “*có tính chất côn đồ*”. Truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng người, đúng tội nên được chấp nhận.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Kiều Văn Minh H đã thành niên, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm

phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Kiều Văn Minh H đã bồi thường xong cho bị hại. Bị hại K không yêu cầu gì khác, nên ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc anh K với tổng số tiền là 2.928.000 đồng (*trong đó: chị T là 1.728.000 đồng, anh Đ là 1.200.000 đồng*).

Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị Huỳnh Thị Kim T và anh Võ Tấn Đ số tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc anh K với tổng số tiền là 2.928.000 đồng là phù hợp, tại tòa bị cáo cũng đồng ý yêu cầu bồi thường của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu về trách nhiệm dân sự của bị hại được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Kiều Văn Minh H** phạm “*Tội cố ý gây thương tích*”.

[1] Áp dụng điểm đ, khoản 2 (trường hợp thuộc điểm a, i khoản 1), Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Kiều Văn Minh H 01 (Một) năm tù**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Áp dụng vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 590; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Kiều Văn Minh H đã bồi thường xong cho bị hại. Bị hại K không yêu cầu gì khác.

Buộc bị cáo Kiều Văn Minh H bồi thường cho chị Huỳnh Thị Kim T và anh Võ Tấn Đ số tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc anh K với tổng số tiền là 2.928.000 đồng (*trong đó chị T là 1.728.000 đồng, anh Đ là 1.200.000 đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23 và 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Kiều Văn Minh H chịu án phí số tiền 200.000 đồng.

- Án phí Dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Kiều Văn Minh H chịu án phí số tiền 300.000 đồng.

[4] Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 :

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (02b);
- UBND xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (01b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Triều